**Trao đổi về quy định chi tiết thuế GTGT đối với hoạt động chuyển giao công nghệ và sở hữu trí tuệ: Hướng đi mới cho quản lý thuế trong nền kinh tế số**

**Nguyễn Khánh Thu Hằng**

**nguyenkhanhthuhang@gmail.com**

**Tóm tắt**

Trong bối cảnh nền kinh tế số và đổi mới sáng tạo đang phát triển mạnh mẽ tại Việt Nam, việc hoàn thiện khung pháp lý về thuế giá trị gia tăng (GTGT) đối với các hoạt động chuyển giao công nghệ và chuyển nhượng quyền sở hữu trí tuệ trở thành một yêu cầu cấp thiết. Nhằm đảm bảo tính thống nhất, minh bạch và khả thi trong thực thi chính sách thuế, Bộ Tài chính đã công bố Dự thảo Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế GTGT (dự thảo lần 2), với mục tiêu lấy ý kiến rộng rãi từ các cơ quan, tổ chức và cá nhân. Bài viết này phân tích khung pháp lý hiện hành, những vướng mắc thực tiễn, nội dung đề xuất trong Dự thảo Nghị định, cùng với tác động và ý nghĩa của các quy định mới, hướng đến việc thúc đẩy phát triển kinh tế số và đổi mới sáng tạo tại Việt Nam.

*Từ khóa: Luật thuế GTGT, chuyển giao công nghệ, sở hữu trí tuệ, kinh tế số, quản lý thuế.*

**1. Giới thiệu**

Sự bùng nổ của nền kinh tế số và công nghệ 4.0 đã mở ra những cơ hội chưa từng có cho các quốc gia, đặc biệt là các thị trường mới nổi như Việt Nam. Theo báo cáo của Bộ Công Thương, doanh thu từ kinh tế số tại Việt Nam năm 2024 ước tính đạt 36 tỷ USD, chiếm khoảng 15% GDP quốc gia, với tốc độ tăng trưởng hàng năm đạt 20%. Trong đó, các hoạt động chuyển giao công nghệ và chuyển nhượng quyền sở hữu trí tuệ đóng vai trò quan trọng, không chỉ thúc đẩy đổi mới sáng tạo mà còn là động lực chính để Việt Nam tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị toàn cầu.

Tuy nhiên, sự phát triển nhanh chóng của các lĩnh vực này cũng đặt ra nhiều thách thức trong quản lý thuế, đặc biệt là thuế giá trị gia tăng (GTGT). Các hoạt động chuyển giao công nghệ và sở hữu trí tuệ thường đi kèm với những đặc thù phức tạp, như việc kết hợp cung cấp máy móc, thiết bị hoặc dịch vụ liên quan, khiến việc xác định đối tượng chịu thuế GTGT trở nên khó khăn. Trước thực trạng này, Bộ Tài chính đã đề xuất các quy định chi tiết trong Dự thảo Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế GTGT (dự thảo lần2), nhằm giải quyết các vướng mắc hiện tại và tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp.

Bài báo này sẽ phân tích khung pháp lý hiện hành, những bất cập trong thực tiễn, nội dung đề xuất của Dự thảo Nghị định, cùng với tác động và ý nghĩa của các quy định mới đối với doanh nghiệp và nền kinh tế số tại Việt Nam. Đồng thời, bài viết cũng đưa ra các khuyến nghị để triển khai hiệu quả các quy định này trong tương lai.

**2. Khung pháp lý hiện hành và những vướng mắc thực tiễn**

**2.1. Khung pháp lý hiện hành**

Theo quy định tại khoản 21 Điều 5 Luật Thuế GTGT năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2013), các hoạt động chuyển giao công nghệ (theo Luật Chuyển giao công nghệ 2017), chuyển nhượng quyền sở hữu trí tuệ (theo Luật Sở hữu trí tuệ 2005, sửa đổi 2009 và 2022), sản phẩm phần mềm và dịch vụ phần mềm (theo Luật Công nghệ thông tin 2006) được xác định là đối tượng không chịu thuế GTGT. Chính sách này được thiết kế nhằm khuyến khích đổi mới sáng tạo, hỗ trợ các doanh nghiệp trong và ngoài nước đầu tư vào nghiên cứu, phát triển (R&D), và ứng dụng công nghệ tiên tiến.

Để cụ thể hóa quy định này, Nghị định số 209/2013/NĐ-CP và Thông tư số 219/2013/TT-BTC đã đưa ra hướng dẫn chi tiết. Theo đó, trong trường hợp hợp đồng chuyển giao công nghệ hoặc chuyển nhượng quyền sở hữu trí tuệ có kèm theo việc cung cấp máy móc, thiết bị, cơ sở kinh doanh phải tách riêng giá trị của công nghệ hoặc quyền sở hữu trí tuệ để áp dụng chính sách không chịu thuế GTGT. Nếu không thể tách riêng, toàn bộ giá trị hợp đồng sẽ bị áp thuế GTGT theo mức thuế suất thông thường là 10%.

**2.2. Vướng mắc thực tiễn**

Mặc dù khung pháp lý đã có những quy định cơ bản, quá trình triển khai thực tế lại phát sinh nhiều vấn đề phức tạp, gây khó khăn cho cả doanh nghiệp và cơ quan thuế. Dưới đây là một số vướng mắc nổi bật:

**2.2.1. Khó khăn trong việc tách giá trị hợp đồng**

Một trong những vấn đề lớn nhất là việc phân định giá trị giữa phần công nghệ/quyền sở hữu trí tuệ (không chịu thuế GTGT) và phần máy móc, thiết bị (chịu thuế GTGT) trong cùng một hợp đồng. Ví dụ, một công ty công nghệ từ Hàn Quốc ký hợp đồng chuyển giao công nghệ sản xuất chip bán dẫn cho một doanh nghiệp Việt Nam, với tổng giá trị hợp đồng là 50 tỷ đồng. Hợp đồng bao gồm cả máy móc (trị giá 30 tỷ đồng) và công nghệ (trị giá 20 tỷ đồng). Theo quy định, phần công nghệ 20 tỷ đồng sẽ không chịu thuế GTGT, trong khi phần máy móc 30 tỷ đồng phải chịu thuế 10%, tương đương 3 tỷ đồng. Tuy nhiên, nếu không thể tách riêng giá trị công nghệ, toàn bộ 50 tỷ đồng sẽ bị áp thuế GTGT, dẫn đến số thuế phải nộp tăng lên 5 tỷ đồng – một khoản chênh lệch đáng kể.

Trong thực tế, nhiều doanh nghiệp không có đủ năng lực hoặc tài liệu để thực hiện việc tách giá trị một cách chính xác. Điều này đặc biệt đúng với các doanh nghiệp nhỏ và vừa (SMEs), vốn chiếm khoảng 97% tổng số doanh nghiệp tại Việt Nam theo thống kê của Tổng cục Thống kê năm 2024. Việc thiếu hướng dẫn chi tiết về phương pháp định giá hoặc tiêu chí tách giá trị càng làm gia tăng khó khăn.

**2.2.2. Sự không đồng bộ trong áp dụng giữa các địa phương**

Sự khác biệt trong cách hiểu và áp dụng quy định giữa các địa phương cũng là một vấn đề đáng lo ngại. Ở một số tỉnh lớn như Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh, cơ quan thuế thường có đội ngũ chuyên môn cao và áp dụng quy định một cách linh hoạt. Tuy nhiên, ở các tỉnh nhỏ hơn, cán bộ thuế đôi khi yêu cầu áp thuế GTGT trên toàn bộ giá trị hợp đồng mà không xét đến khả năng tách giá trị, dẫn đến tranh chấp giữa doanh nghiệp và cơ quan thuế.

**2.2.3. Tác động đến chi phí và tính cạnh tranh**

Việc phải chịu thuế GTGT trên toàn bộ giá trị hợp đồng (nếu không tách được giá trị) làm tăng chi phí cho doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp trong nước đang hợp tác với đối tác nước ngoài. Điều này ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp Việt Nam trên thị trường quốc tế, đồng thời có thể làm giảm sức hấp dẫn của Việt Nam như một điểm đến đầu tư công nghệ.

**3. Nội dung đề xuất trong Dự thảo Nghị định**

**3.1. Quy định chi tiết tại khoản 21 Điều 3**

Nhằm giải quyết các vướng mắc nêu trên, Bộ Tài chính đã đề xuất bổ sung quy định chi tiết tại khoản 21 Điều 3 của Dự thảo Nghị định. Cụ thể, dự thảo nêu rõ:

- Đối tượng không chịu thuế GTGT: Bao gồm chuyển giao công nghệ theo Luật Chuyển giao công nghệ 2017, chuyển nhượng quyền sở hữu trí tuệ theo Luật Sở hữu trí tuệ 2005 (sửa đổi 2022), sản phẩm phần mềm và dịch vụ phần mềm theo Luật Công nghệ thông tin 2006.

- Trường hợp có kèm máy móc, thiết bị: Nếu hợp đồng chuyển giao công nghệ hoặc chuyển nhượng quyền sở hữu trí tuệ có kèm theo máy móc, thiết bị, cơ sở kinh doanh phải tách riêng giá trị của công nghệ hoặc quyền sở hữu trí tuệ để xác định phần không chịu thuế GTGT. Nếu không tách riêng được, toàn bộ giá trị hợp đồng sẽ phải chịu thuế GTGT theo mức thuế suất áp dụng (thường là 10%).

Quy định này không chỉ kế thừa các hướng dẫn hiện hành tại Nghị định 209/2013/NĐ-CP và Thông tư 219/2013/TT-BTC mà còn làm rõ hơn trách nhiệm của doanh nghiệp trong việc lập hóa đơn và chứng từ, hỗ trợ cơ quan thuế trong quá trình giám sát.

**3.2. Cơ sở pháp lý và tính phù hợp**

Đề xuất này được xây dựng dựa trên thẩm quyền được Quốc hội giao cho Bộ Tài chính theo Luật Thuế GTGT số 48/2024/QH15, có hiệu lực từ ngày 01/07/2025. Ngoài ra, dự thảo cũng đảm bảo tính tương thích với các cam kết quốc tế của Việt Nam, chẳng hạn như Hiệp định Thương mại Tự do Việt Nam - EU (EVFTA) và Công ước OECD về chống xói mòn cơ sở thuế và chuyển dịch lợi nhuận (BEPS). Điều này cho thấy Việt Nam không chỉ tập trung vào quản lý thuế trong nước mà còn hướng đến hội nhập quốc tế, tạo môi trường kinh doanh minh bạch và công bằng.

**4. Tác động và ý nghĩa của đề xuất**

**4.1. Tác động đến doanh nghiệp**

Quy định mới mang lại cả cơ hội và thách thức cho doanh nghiệp, đặc biệt là trong bối cảnh kinh tế số.

**4.1.1. Cơ hội cho doanh nghiệp**

Quy định chi tiết giúp doanh nghiệp giảm thiểu rủi ro bị truy thu thuế do kê khai không đúng. Ví dụ, một công ty phần mềm tại Đà Nẵng ký hợp đồng chuyển giao công nghệ với một đối tác Nhật Bản trị giá 30 tỷ đồng, bao gồm 10 tỷ đồng giá trị công nghệ và 20 tỷ đồng giá trị máy móc. Nếu tách riêng thành công, doanh nghiệp chỉ phải nộp thuế GTGT 2 tỷ đồng (10% của 20 tỷ đồng), thay vì 3 tỷ đồng nếu áp thuế trên toàn bộ giá trị hợp đồng. Điều này giúp tiết kiệm chi phí, tăng lợi nhuận và nâng cao khả năng cạnh tranh.

Ngoài ra, quy định cũng tạo điều kiện cho doanh nghiệp tận dụng chính sách ưu đãi thuế để đầu tư vào nghiên cứu và phát triển (R&D). Theo thống kê của Bộ Khoa học và Công nghệ, năm 2024, Việt Nam có hơn 500 dự án chuyển giao công nghệ từ nước ngoài, với tổng giá trị hợp đồng ước tính 15 tỷ USD. Việc miễn thuế GTGT cho phần công nghệ sẽ khuyến khích thêm nhiều dự án tương tự trong tương lai.

**4.1.2. Thách thức đối với doanh nghiệp nhỏ**

Đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa (SMEs), yêu cầu tách giá trị hợp đồng có thể gây khó khăn do hạn chế về năng lực kế toán và quản lý. Nhiều doanh nghiệp không có đội ngũ chuyên môn để thực hiện việc định giá chính xác, dẫn đến nguy cơ phải chịu thuế GTGT trên toàn bộ giá trị hợp đồng. Để giải quyết vấn đề này, Bộ Tài chính đã cam kết triển khai các chương trình tập huấn miễn phí và cung cấp hướng dẫn trực tuyến, dự kiến bắt đầu từ quý III năm 2025.

**4.2. Tác động đến cơ quan quản lý thuế**

Quy định mới giúp cơ quan thuế tăng cường hiệu quả quản lý và giám sát. Việc yêu cầu doanh nghiệp tách giá trị và lập chứng từ rõ ràng cho phép cơ quan thuế dễ dàng kiểm tra, giảm thiểu tình trạng trốn thuế hoặc kê khai sai. Theo ước tính của Tổng cục Thuế, việc thực thi quy định này có thể tăng nguồn thu ngân sách từ các hợp đồng không tách giá trị lên khoảng 5-7% trong năm 2026, tương đương hàng nghìn tỷ đồng.

Ngoài ra, quy định cũng giúp giảm tải gánh nặng hành chính cho cơ quan thuế, đặc biệt tại các địa phương có nguồn lực hạn chế. Bằng cách làm rõ trách nhiệm của doanh nghiệp, cơ quan thuế có thể tập trung vào các nhiệm vụ trọng tâm khác, như giám sát thuế trong lĩnh vực thương mại điện tử hoặc chống chuyển giá.

**4.3. Ý nghĩa đối với kinh tế số và đổi mới sáng tạo**

Trong bối cảnh kinh tế số, nơi các hoạt động chuyển giao công nghệ và sở hữu trí tuệ đóng vai trò cốt lõi, quy định mới góp phần thúc đẩy đổi mới sáng tạo. Bằng cách tạo ra một môi trường pháp lý minh bạch và ổn định, Việt Nam có thể thu hút thêm các nhà đầu tư nước ngoài, đặc biệt trong các lĩnh vực công nghệ cao như trí tuệ nhân tạo (AI), blockchain, và công nghệ 5G.

Điều này cũng phù hợp với Đề án Phát triển kinh tế số quốc gia đến năm 2030, được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt vào năm 2020. Đề án đặt mục tiêu đưa kinh tế số chiếm 30% GDP vào năm 2030, với trọng tâm là phát triển công nghệ số và đổi mới sáng tạo. Quy định miễn thuế GTGT cho hoạt động chuyển giao công nghệ và sở hữu trí tuệ sẽ là một công cụ quan trọng để đạt được mục tiêu này, đồng thời khẳng định vị thế của Việt Nam như một điểm đến hấp dẫn cho đầu tư công nghệ trong khu vực ASEAN.

**5. Khó khăn và giải pháp triển khai**

**5.1. Khó khăn dự kiến**

Mặc dù mang lại nhiều lợi ích, quy định mới cũng đối mặt với một số thách thức trong quá trình triển khai:

- Hạn chế về năng lực của doanh nghiệp: Việc tách giá trị đòi hỏi doanh nghiệp phải có hệ thống quản lý thông tin và kế toán tốt, điều mà nhiều SMEs chưa đáp ứng được. Theo khảo sát của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) năm 2024, chỉ 30% SMEs tại Việt Nam có đội ngũ kế toán chuyên nghiệp.

- Sự không đồng bộ giữa các địa phương: Sự khác biệt về kỹ năng và nhận thức giữa các địa phương có thể dẫn đến áp dụng không đồng bộ, gây khó khăn cho doanh nghiệp hoạt động ở nhiều khu vực.

- Giám sát giao dịch xuyên biên giới: Các giao dịch chuyển giao công nghệ và sở hữu trí tuệ thường có yếu tố xuyên biên giới, đòi hỏi sự hợp tác quốc tế chặt chẽ. Tuy nhiên, hiện tại, Việt Nam chưa có đủ các hiệp định song phương để yêu cầu các công ty nước ngoài cung cấp dữ liệu giao dịch.

**5.2. Giải pháp đề xuất**

Để khắc phục các khó khăn trên, cần triển khai đồng bộ các giải pháp sau:

- Đào tạo và hỗ trợ doanh nghiệp: Bộ Tài chính nên tổ chức các khóa đào tạo miễn phí về kế toán và lập hóa đơn cho SMEs, tập trung vào các tỉnh trọng điểm như Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh và Đà Nẵng. Ngoài ra, cần xây dựng cổng thông tin trực tuyến cung cấp hướng dẫn chi tiết và mẫu chứng từ.

- Ứng dụng công nghệ: Phát triển phần mềm hỗ trợ tự động tách giá trị hợp đồng, dự kiến hoàn thành vào cuối năm 2025. Phần mềm này có thể tích hợp với hệ thống eTax của Tổng cục Thuế, giúp doanh nghiệp dễ dàng kê khai và nộp thuế.

- Hợp tác quốc tế: Tăng cường hợp tác với các tổ chức quốc tế như OECD và các quốc gia phát triển (như Nhật Bản, Hàn Quốc) để cải thiện giám sát thuế xuyên biên giới, đặc biệt trong lĩnh vực công nghệ số.

**6. Kết luận**

Việc đề xuất quy định chi tiết thuế GTGT đối với hoạt động chuyển giao công nghệ và sở hữu trí tuệ trong Dự thảo Nghị định là một bước tiến quan trọng trong quản lý thuế tại Việt Nam. Quy định này không chỉ giải quyết các vướng mắc thực tiễn, như khó khăn trong tách giá trị hợp đồng, mà còn tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, đặc biệt là trong bối cảnh kinh tế số. Với sự chuẩn bị kỹ lưỡng và triển khai hiệu quả, quy định mới sẽ góp phần thúc đẩy đổi mới sáng tạo, tăng cường thu hút đầu tư nước ngoài, và hỗ trợ Việt Nam đạt được mục tiêu phát triển kinh tế số đến năm 2030.

**Tài liệu tham khảo**

1. Dự thảo Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng (GTGT).
2. Luật Thuế GTGT số 48/2024/QH15, có hiệu lực từ 01/07/2025.
3. Nghị định số 209/2013/NĐ-CP, quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế GTGT.
4. Thông tư số 219/2013/TT-BTC, hướng dẫn thi hành Luật Thuế GTGT.
5. Luật Chuyển giao công nghệ 2017.
6. Luật Sở hữu trí tuệ 2005 (sửa đổi 2022).
7. Báo cáo kinh tế số Việt Nam 2024, Bộ Công Thương.
8. Đề án Phát triển kinh tế số quốc gia đến năm 2030, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt năm 2020.
9. Thống kê doanh nghiệp SMEs 2024, Tổng cục Thống kê Việt Nam.
10. Khảo sát năng lực SMEs 2024, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI).